

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 36, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 150, Điều 370, Điều 371, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 333/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Lương Thị Kim C, sinh năm 1979

Địa chỉ: khu phố H phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1979

Địa chỉ: khu phố H, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN ĐỊNH

[1] Bà Lương Thị Kim C và ông Nguyễn Minh H đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P theo Giấy chứng nhận kết hôn số 102/2004, quyển số 01, ngày 14 tháng 7 năm 2004. Nay bà C, ông H xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị Kim C và ông Nguyễn Minh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Lương Thị Kim C và ông Nguyễn Minh H có hai con chung tên Nguyễn Thị Thu H1, sinh ngày 08/6/1998 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 28/4/2013. Con chung Nguyễn Thị Thu H1 đã trưởng thành, bà C và ông H không yêu cầu giải quyết. Bà C, ông H thỏa thuận ông H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh T. Bà C có nghĩa vụ giao con chung Nguyễn Minh T cho ông H nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Minh H chưa yêu cầu bà Lương Thị Kim C cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, bà Lương Thị Kim C vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Ông H không được ngăn cản bà C trong việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Bà Lương Thị Kim C và ông Nguyễn Minh H chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Lương Thị Kim C và ông Nguyễn Minh H chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Lương Thị Kim C và ông Nguyễn Minh H nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Ngày 19 tháng 12 năm 2024, bà C và ông H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002549 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết. Bà Lương Thị Kim C và ông Nguyễn Minh H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 2, 6, 7, 7A, 9, 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Tp.Phan Thiết;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Thảo Nguyên